

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ
Quỹ Xã hội - từ thiện Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của các sáng lập viên thành lập Quỹ Xã hội - từ thiện Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Xã hội - từ thiện Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quỹ Xã hội - từ thiện Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam được phép hoạt động sau khi được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành có liên quan về lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

Quỹ Xã hội - từ thiện Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự đảm bảo kinh phí, phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng Ban Sáng lập Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Xã hội - từ thiện Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an(C64);
- Bộ Giao thông vận tải;
- Lưu: VT, TCPCP,C.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Đình

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2013

ĐIỀU LỆ

QUỸ XÃ HỘI - TỪ THIỆN

CÔNG ĐOÀN GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM

*(Được công nhận kèm theo Quyết định số 1208 /QĐ-BNV
ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng, trụ sở

1. Tên gọi: Quỹ Xã hội - từ thiện Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam.
2. Trụ sở: Số 1B phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 04.38259718 * Fax: 04.9347443

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Quỹ Xã hội - từ thiện Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức xã hội - từ thiện hoạt động không vì lợi nhuận, nhằm mục đích hỗ trợ các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo; phòng chống và khắc phục hậu quả tai nạn, thiên tai, bị khuyết tật, bị nhiễm chất độc màu da cam, bị bệnh hiểm nghèo, mồ côi cha mẹ; gia đình thương binh, liệt sỹ có công với cách mạng; những người đã và đang công tác trong ngành Giao thông vận tải; hỗ trợ, khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, khoa học và các mục đích phát triển cộng đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Quỹ được hình thành từ nguồn vốn đóng góp ban đầu của các sáng lập viên, vận động cán bộ, công nhân, viên chức lao động ngành Giao thông vận tải đóng góp và tự tạo vốn trên cơ sở vận động các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước tự nguyện đóng góp tài sản theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động theo tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:
 - a) Không vì lợi nhuận;
 - b) Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;
 - c) Công khai, minh bạch về thu, chi, tài chính, tài sản của Quỹ;

d) Theo Điều lệ của Quỹ đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động;

đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.

2. Quỹ hoạt động trên phạm vi toàn quốc.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản bằng tiền Việt Nam (VND) và ngoại tệ tại ngân hàng, có biểu tượng riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ xã hội - từ thiện

Quỹ được sáng lập bởi: 03 (ba) sáng lập viên:

1. Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam

Quyết định thành lập: Thành lập và hoạt động theo Quyết nghị 669/QN ngày 18/11/1966 của Ban Thư ký Tổng công đoàn Việt Nam (nay là Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam).

Địa chỉ: Số 1B phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện tham gia Ban sáng lập quỹ: Ông Đỗ Nga Việt, Chủ tịch Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam.

2. Ông Nguyễn Văn Lưu

Sinh ngày: 15/4/1954 * Quê quán: Đồn Xá, Bình Lục, Hà Nam.

Dân tộc: Kinh * Quốc tịch: Việt Nam.

Số CMND: 010210544 * Ngày cấp 25/8/2007 cấp tại Hà Nội.

Nơi thường trú: Nhà 35, ngõ 62, phố Ngọc Hà, Hà Nội.

Chức vụ: Chánh Văn phòng Bộ Giao thông vận tải.

3. Ông Nguyễn Xuân Thụ

Sinh ngày: 17/10/1964 * Quê quán: Yên Hưng, Ý Yên, Nam Định.

Dân tộc: Kinh * Quốc tịch: Việt Nam.

Số CMND: 012983066 * Ngày cấp 01/6/2007 cấp tại Hà Nội.

Nơi thường trú: Yên Xá, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

Chức vụ: Phó Vụ Trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Giao thông vận tải.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Chức năng

a) Xây dựng, triển khai các chương trình, đề án nhằm mục đích từ thiện, ưu tiên những người đã và đang công tác trong ngành Giao thông vận tải có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị khuyết tật, nhiễm chất độc màu da cam, có công với cách mạng, với ngành phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Vận động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước nhằm thu hút nguồn lực cho Quỹ và thực hiện các hoạt động tài trợ, đóng góp tài chính cho các chương trình, đề án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ

a) Xây dựng và triển khai các hoạt động cụ thể theo chương trình, đề án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

b) Lựa chọn các chương trình, đề án của tổ chức và cá nhân để nhận tài trợ cho Quỹ, phù hợp với tôn chỉ, mục đích, chức năng của Quỹ. Hướng dẫn và tư vấn cho các tổ chức cá nhân được nhận tài trợ và tài trợ cho Quỹ theo quy định của pháp luật.

c) Hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng là đoàn viên công đoàn, công nhân viên chức, người lao động đã và đang công tác trong ngành Giao thông vận tải có hoàn cảnh khó khăn.

d) Thực hiện hỗ trợ, tài trợ đúng theo sự ủy quyền của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền và đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ, đúng đối tượng.

đ) Sử dụng tiền và tài sản được tài trợ, viện trợ có hiệu quả và đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ

e) Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn của Quỹ.

g) Hoạt động theo đúng Điều lệ Quỹ được cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt.

h) Thực hiện chế độ kế toán, thống kê, kiểm toán theo quy định của pháp luật.

i) Kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng tiền, vật chất chi cho hoạt động theo đúng mục đích và nguyên tắc tài chính.

k) Cung cấp những thông tin cần thiết về thu và sử dụng Quỹ; chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước khi có yêu cầu.

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ đã được công nhận và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện xét và hỗ trợ, giúp đỡ đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức lao động, các cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong theo đúng mục đích của Quỹ. Thực hiện tài trợ đúng theo sự ủy quyền của các cá nhân, tổ chức đã ủy quyền.

3. Thực hiện công tác truyền thông, quảng bá hoạt động của Quỹ qua báo chí, truyền hình, internet; qua tổ chức công đoàn, Bộ Giao thông vận tải theo đúng quy định pháp luật.

4. Tổ chức hoặc phối hợp với các cá nhân, tổ chức có liên quan tiến hành các hoạt động vận động quyên góp, tài trợ theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng nguồn kinh phí, tài sản của Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước đóng góp theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và theo quy định pháp luật.

5. Quỹ được thành lập từ các nguồn tài sản hiến tặng hoặc theo hợp đồng ủy quyền, di chúc mà không tổ chức quyên góp và nhận tài trợ thì hàng năm phải dành tối thiểu 5% (năm phần trăm) tổng số tài sản để tài trợ cho các chương trình, dự án phù hợp với mục đích hoạt động của Quỹ.

6. Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ, nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7. Liên hệ, phối hợp với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng các đề án tài trợ theo tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ và theo quy định pháp luật.

8. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ; nộp thuế phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

9. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và của cộng đồng theo quy định của pháp luật. Giải quyết, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

10. Hàng năm, Quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và thực hiện công khai các khoản đóng góp của Quỹ trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

11. Khi thay đổi trụ sở chính, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Giám đốc Quỹ, Quỹ phải báo cáo bằng văn bản với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập Quỹ và cơ quan tài chính cùng cấp. Khi sửa đổi Điều lệ phải được cơ quan nhà nước cho phép thành lập Quỹ công nhận.

12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ.
3. Phụ trách kế toán Quỹ.
4. Ban Kiểm soát Quỹ.
5. Văn phòng đại diện, chi nhánh, phòng (ban) chuyên môn và các đơn vị trực thuộc.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ có tối thiểu 03 (ba) thành viên do sáng lập viên đề cử, trường hợp không có đề cử của sáng lập viên thành lập Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận.

Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ là 05 (năm) năm. Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;

b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ; thông qua hợp đồng vay, mua, bán tài sản có giá trị từ 1.000.000 (một triệu) đồng Việt Nam trở lên;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại Điều lệ Quỹ;

d) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, phụ cấp trách nhiệm, mức lương, thưởng và lợi ích khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

đ) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ;

g) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện Quỹ theo quy định của pháp luật;

h) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

i) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về Giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

k) Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; quy định về thời giờ làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ;

l) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 03 (ba) tháng 01 (một) lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia;

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam, là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ có ít nhất 03 (ba) thành viên: Trưởng ban, Phó ban và ủy viên.

2. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ.

Điều 12. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trong số thành viên của Hội đồng hoặc thuê người khác làm Giám đốc Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ là 05 (năm) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

đ) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 13. Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Người phụ trách kế toán Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước.

2. Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ.

3. Không được bổ nhiệm người có tiền án, tiền sự, bị kỷ luật vì tham ô, xâm phạm tài sản nhà nước và vi phạm các chính sách, chế độ quản lý kinh tế, tài chính mà chưa được xóa án tích làm phụ trách kế toán của Quỹ.

4. Trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc trường hợp phụ trách kế toán của Quỹ chuyển công việc khác thì người phụ trách kế toán phải hoàn thành việc quyết toán trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc nhận việc khác và vẫn phải chịu trách nhiệm về các số liệu, báo cáo kế toán trong giai đoạn mình phụ trách cho đến khi bàn giao xong công việc cho người khác.

Điều 14. Bộ phận chuyên môn giúp việc

Bộ phận chuyên môn giúp việc bao gồm:

- Ban Nội chính (tổ chức, hành chính, hạ tầng, đối nội, đối ngoại);
- Ban Truyền thông và Vận động gây Quỹ;
- Ban Xét cấp hỗ trợ;
- Ban Tài chính kế toán.

Điều 15. Chi nhánh, văn phòng đại diện

1. Khi cần thiết, Quỹ có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với nơi đặt trụ sở chính của Quỹ và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Chi nhánh, văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của Quỹ, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Quỹ chịu trách nhiệm về hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện.

3. Hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Quỹ đặt chi nhánh, văn phòng đại diện.

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 16. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo qui định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào tài khoản của Quỹ, đồng thời công khai thông tin trên Báo Giao thông vận tải hoặc qua trang thông tin điện tử của Quỹ (nếu có) để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc tổ chức vận động đóng góp hỗ trợ khắc phục khó khăn chỉ thực hiện khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tổ chức vận động đóng góp và thực hiện hỗ trợ theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

4. Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp thực hiện chi đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 17. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm từ các tổ chức và cá nhân đó.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ

1. Đối tượng:

a) Đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức, lao động ngành Giao thông vận tải có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn;

b) Các cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong có hoàn cảnh khó khăn;

c) Các cháu là con công nhân, viên chức lao động trong ngành bị khuyết tật, nhiễm chất độc màu da cam, bị bệnh hiểm nghèo, mồ côi cha mẹ, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có ý chí vươn lên vượt khó đạt giải qua các kỳ thi cấp tỉnh, quốc gia; các gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh, liệt sỹ;

d) Các đối tượng khác, thực hiện các chương trình xóa đói, giảm nghèo, cứu trợ xã hội sẽ do Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Ban Giám đốc Quỹ.

2. Điều kiện nhận hỗ trợ:

a) Là đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức lao động:

- Có thời gian làm việc từ đủ 12 tháng trở lên trong ngành Giao thông vận tải và có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn;

- Không vi phạm pháp luật, thực hiện tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị; bản thân, gia đình bị thiên tai, hỏa hoạn, mắc bệnh hiểm nghèo... theo đề nghị của cơ quan, đơn vị.

b) Các cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong có đủ các điều kiện sau:

- Tham kháng chiến chống Pháp hoặc chống Mỹ;

- Gia đình có hoàn cảnh khó khăn;

- Không vi phạm pháp luật, thực hiện tốt nội quy, quy định nơi cư trú; bản thân, gia đình bị thiên tai, hỏa hoạn, mắc bệnh hiểm nghèo theo đề nghị của Hội cựu thanh niên xung phong.

3. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành quy định cụ thể đối tượng, điều kiện được nhận hỗ trợ, mức hỗ trợ; thủ tục hồ sơ, quy trình xét hỗ trợ phù hợp với Điều lệ Quỹ và tình hình thực tế từng giai đoạn.

Chương V

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 19. Nguồn thu của quỹ

1. Nguồn tiền và tài sản đóng góp ban đầu của các sáng lập viên.
2. Thu từ nguồn vận động cán bộ, công nhân, viên chức lao động đóng góp tự nguyện; tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Thu từ lãi tiền gửi, lãi trái phiếu Chính phủ.
4. Lợi nhuận do việc khai thác từ nguồn vốn của Quỹ được pháp luật cho phép.
5. Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 20. Sử dụng Quỹ

1. Chi hỗ trợ, giúp đỡ đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức, người lao động ngành Giao thông vận tải, các cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong; hỗ trợ các hoạt động của hội thanh niên xung phong ngành Giao thông vận tải. Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật. Các khoản chi theo đúng tôn chỉ, mục đích và Điều lệ của Quỹ.
2. Đối với việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 64/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo và thực hiện chi đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản.
3. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ bao gồm: Tài trợ cho các chương trình, các đề án nhằm mục đích nhân đạo, từ thiện, khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, khoa học và các mục đích xã hội khác theo điều lệ quỹ, đảm bảo giải ngân tối thiểu 70% (bảy mươi phần trăm) nguồn vốn huy động được trong năm tài chính, phù hợp với các mục tiêu hoạt động của Quỹ;
4. Mua trái phiếu Chính phủ, gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ (trừ khoản kinh phí ngân sách nhà nước cấp nếu có).
5. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ

ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài và các văn bản liên quan.

Điều 21. Chi hoạt động quản lý Quỹ

1. Nội dung chi hoạt động quản lý Quỹ bao gồm:

- a) Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ;
- b) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp theo quy định;
- c) Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có);
- d) Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ;
- đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của Quỹ;
- e) Chi các khoản công tác phí phát sinh đi làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ;
- g) Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chung trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hóa; chi phí chuyển tiền; chi phí liên quan đến phân bổ tiền, hàng cứu trợ);
- h) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ:

- a) Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, tối đa không quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản: Tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng);
- b) Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho hoạt động quản lý Quỹ vượt quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi sau khi có ý kiến của Bộ tài chính;
- c) Trường hợp chi phí quản lý của Quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định.

Điều 22. Quản lý tài sản, tài chính của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính hàng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán Quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) hàng năm theo quy định.

Điều 23. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách; tạm đình chỉ và giải thể

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ.

2. Trường hợp Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian tạm đình chỉ hoạt động, Quỹ chỉ được chi lương và các khoản đóng góp (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) cho đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ hướng dẫn Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ, theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- a) Tiền lương, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác của người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết;
- b) Thuế và các khoản phải trả khác.

5. Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại của Quỹ được nộp vào ngân sách Trung ương.

Chương VI

HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 24. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách và đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Giải thể quỹ

1. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 26. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 27. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Điều 28. Khiếu nại, tố cáo

Các tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo những hành vi vi phạm Điều lệ Quỹ, tham ô tài chính, tài sản của Quỹ với Ban Kiểm soát Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ Xã hội - từ thiện Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam có 08 (tám) Chương, 30 (ba mươi) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ Xã hội - từ thiện, Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ THƯỜNG**



Nguyễn Tiến Đình